

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 21-01-2022

V/v: “Tranh chấp di sản thừa kế; yêu
cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử
dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Chiến

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp: “Di sản thừa kế, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Đào Thị S, sinh năm: 1926 (chết ngày 13/12/2021); địa chỉ: số 04, hẻm 03, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ S:

1/ Bà Phan Đào Thùy L, sinh năm: 1964; cư trú tại số 46/5, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2/ Ông Phan Đào Thành T, sinh năm: 1966; cư trú tại số 11, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3/ Bà Phan Đào Thùy L, sinh năm: 1967; cư trú tại số 01, hẻm 03, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4/ Ông Phan Đào Thành Nh, sinh năm: 1970; cư trú tại số 01, hẻm 03, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà L, ông T, bà L, ông Nh: Anh Huỳnh Nguyễn Bảo D, sinh năm: 1986; cư trú tại số 36B, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 10350, quyền số 92/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 29/12/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Huỳnh Th, sinh năm: 1958; địa chỉ liên lạc: Số 36, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Văn phòng Luật sư Nh - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị NgD, sinh năm: 1954; cư trú tại số 84B, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2/ Ông Đào Thanh T, sinh năm: 1961, cư trú tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị NgD, sinh năm: 1954; cư trú tại số 84G, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3137, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng C chứng thực ngày 17/6/2021), có mặt.

3/ Ông Lê Thành T, sinh năm: 1964; cư trú tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị NgD, sinh năm: 1954; cư trú tại số 84G, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5149, quyền số 86/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 19/6/2021), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đào Thị Th, sinh năm: 1959; cư trú tại số 4/8, đường H, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm: 1972; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5120, quyền số 86/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 18/6/2021), có mặt.

2/ Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1944; cư trú tại số D2, cư xá 304B, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm: 1972; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 05907, quyền số 10/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 11/10/2021), có mặt.

3/ Ông Trương Văn Kh, sinh năm: 1961; cư trú tại số 8A, đường L, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm: 1972; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5119, quyền số 86/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 18/6/2021), có mặt.

4/ Bà Trương Thị Th, sinh năm: 1962; cư trú tại Lô 6, khu quy hoạch P, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm: 1972; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5122, quyền số 86/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 18/6/2021), có mặt.

5/ Ông Đỗ Duy R, sinh năm: 1945; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm: 1972; cư trú tại số 31, đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5118, quyền số 86/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 18/6/2021), có mặt.

6/ Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Tôn Thiện S, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

+ Ông Võ Ngọc Tr, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4283/UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án của Cụ Đào Thị S, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ S gồm bà L, ông T, bà L, ông Nh và của Anh Huỳnh Nguyễn Bảo D, người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông T, bà L, ông Nh, trình bày thì: Cha mẹ cụ S là cụ ông Đào B (chết năm 1985), cụ bà Lê Thị Kh (chết năm 1948), có các con chung bao gồm:

+ Cụ Đào Thị S, sinh năm: 1926 (chết ngày 13/12/2021), có chồng là cụ Phan Xuân Phụng (cụ Phụng chết trước cụ S) con gồm Bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành T, ông Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh.

+ Cự Đào Thị N, chết ngày 18/02/2018, có chồng là Trương H (chết trước cự Năm), có 04 con chung là bà Đào Thị Th, bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Th.

+ Cự Đào Thị L, chết ngày 03/01/2018, bà L có 02 chồng là cự Nguyễn Tấn Í và cự Lê Văn L (cự Í và cự L chết trước bà L), có con chung là bà Nguyễn Thị Ng D, Ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T.

+ Cự Đào Thị R, chết ngày 07/11/2015, có chồng là Đỗ Văn M (chết trước cự R), có con chung là Ông Đỗ Duy R.

Quá trình chung sống cự ông Đào B, cự bà Lê Thị Kh tạo lập được khối tài sản chung gồm nhà và Quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 489,65m², trên đất có 01 căn nhà diện tích 74,33m² đã được Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà của số 10238/XDQ58 ngày 23/4/1994; trước khi chết cự ông Đào B, cự bà Lê Thị Kh không lập di chúc, di sản để lại chưa được chia thừa kế. Ngày 31/8/2020 cự S và các đồng thừa kế đã đến Văn phòng công chứng N lập văn bản khai nhận di sản thừa kế của cự ông Đào B, cự bà Lê Thị Kh để lại.

Sau khi khai nhận di sản thừa kế xong thì gia đình cự S xin làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên thì được biết diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 cho hộ cự Đào Thị L ngày 16/9/1999 với tổng diện tích là 706,4m², trong đó có 01 phần diện tích đất 346,5m² đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh L.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho hộ cự Đào Thị L ngày 16/9/1999.

+ Chia thừa kế diện tích đất 489,65m² thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho các đồng thừa kế thứ nhất của cự B, cự Kh theo đúng quy định của pháp luật; xin chia bằng hiện vật và đồng ý cùng đứng tên đồng sử dụng với các đồng thừa kế khác.

Riêng phần diện tích đất mà cự L chuyển nhượng cho ông L thì nguyên đơn không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do cự S chết ngày 13/12/2021 nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cự S gồm bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành T, bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu của cự S.

- Theo lời trình bày của bà Phan Thị Ngọc Dung, ông Đào Thanh T, ông Lê Thành T (bà D là người đại diện theo ủy quyền của ông T và ông T) thì: các ông, bà là con của cụ Đào Thị L (cụ L chết ngày 03/01/2008), diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh để lại, cụ L đã đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 ngày 16/9/1999 đứng tên hộ cụ Đào Thị L, việc cụ L được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là không đúng quy định của pháp luật vì tài sản nói trên do ông, bà ngoại để lại, chưa chia thừa kế; trên đất có 01 căn nhà diện tích đất 74,33m² đã được Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà cửa số 10238/XDQ58 ngày 23/4/1994.

Do đó, các ông, bà đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời có đơn phản tố xin được nhận kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống cụ L được hưởng của cha, mẹ và cũng đồng ý cùng đứng tên đồng sử dụng với các đồng thừa kế khác.

- Theo nội dung đơn yêu cầu độc lập ngày 13/12/2021 của bà Đào Thị Th, bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, Bà Trương Thị Th, lời trình bày của Bà Hồ Thị Thúy H, người đại diện theo ủy quyền của bà Th, bà L, ông Kh, bà Th, thì: Bà Th, bà L, ông Kh, bà Th là con của Cụ Đào Thị N (sinh ngày 20/4/1924, chết ngày 18/02/2018). Diện tích nhà và Quyền sử dụng đất 489,65m², thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc là của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh để lại, cụ Đào Thị L đã đăng ký kê khai để cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 ngày 16/9/1999 mang tên hộ Đào Thị L là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó các ông, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, đồng thời có yêu cầu độc lập, xin được nhận kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống Cụ Đào Thị N được hưởng của cha, mẹ và cũng đồng ý cùng đứng tên đồng sử dụng với các đồng thừa kế khác.

- Theo nội dung đơn yêu cầu độc lập ngày 13/12/2021 của Ông Đỗ Duy R, lời trình bày của Bà Hồ Thị Thúy H, là người đại diện theo ủy quyền của Ông Đỗ Duy R, thì: Ông R là con của Cụ Đào Thị R (sinh năm 1919, chết ngày 07/11/2015). Diện tích nhà và Quyền sử dụng đất 489,65m², thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc là của cụ ông Đào B và cụ bà Lê Thị Kh để lại. Cụ L đã đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 ngày 16/9/1999 mang tên hộ bà L là không đúng quy định của pháp luật. Do đó Ông R đồng ý với yêu cầu khởi kiện về chia thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mang tên cụ L, đồng thời có yêu cầu độc lập được nhận kỷ phần thừa kế của cụ R được hưởng.

- Theo Văn bản trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì: Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cấp cho hộ cụ Đào Thị L ngày 16/9/1999. Tại đơn đăng ký Quyền sử dụng đất tên cơ quan, tổ chức, họ tên cá nhân, chủ hộ gia đình cụ Đào Thị L đăng ký kê khai thửa 55, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại Phường 6, thành phố Đ và ý kiến của hội đồng xét cấp; Hội đồng đề nghị xét cấp thửa 55, tờ bản đồ số C69 IBb, diện tích 794,4m², Ủy ban nhân dân phường 6 ký xác nhận ngày 30/8/1999. Ngày 17/8/1999 Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất phường 6, thành phố Đ lập biên bản họp xét duyệt cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/CP của Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đ đợt 3 năm 1999 (đính kèm danh sách trong đó có hộ cụ Đào Thị L, ngụ tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, thửa số 55, diện tích 894,4m²).

Ngày 17/8/1999 Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đ có Thông báo số 15/TB-UB về việc công khai hồ sơ đăng ký đất tại Ủy ban nhân dân phường 6; ngày 01/9/1999 Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đ có biên bản về việc kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất với nội dung “...trong thời gian nói trên, Ủy ban nhân dân xã (phường TT) đã tiếp nhận 0 đơn khiếu nại về đất...”. Ngày 09/9/1999, Phòng địa chính Đ có tờ trình số 330/TT-ĐC gửi Sở địa chính Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc phê duyệt cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại phường 6, thành phố Đ (danh sách kèm theo có bà Đào Thị L). Ngày 16/9/1999 Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 1039/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại phường 6, tại quyết định có tên bà L.

Qua kiểm tra hồ sơ đăng ký Quyền sử dụng đất tên cơ quan, tổ chức, họ tên cá nhân, chủ hộ gia đình bà Đào Thị L đăng ký kê khai thửa 55, tờ bản đồ số 08, Phường 6, thành phố Đ và ý kiến của hội đồng xét cấp, hội đồng đề nghị xét cấp thửa 55, tờ bản đồ số C69TBb, diện tích 794,4m², Ủy ban nhân dân phường 6 ký xác nhận ngày 30/8/1999. Tại thời điểm lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, bà Đào Thị L cung cấp biên lai thu thuế sử dụng đất số N⁰043768 đề ngày 09/8/1999 đứng tên bà L, biên lai thu thuế nhà đất số N⁰07518 đề ngày 15/5/1991, họ và tên chủ hộ Đào Thị L (trong sổ hộ khẩu có tên ông Lê Thành T, sinh năm 1964 và ông Đào Thanh T, sinh năm: 1961). Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Anh Huỳnh Nguyễn Bảo D, là người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ S, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của cụ S.

Bà Nguyễn Thị NgD, là người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T, đồng ý chia di sản thừa kế đối với phần đất có diện tích 489,65m², trên đất có 01 căn nhà cấp 04 diện tích 74,33m², thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ cụ Đào Thị L ngày 16/9/1999.

Bà Hồ Thị Thúy H, là người đại diện theo ủy quyền của Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, Ông Trương Văn Kh, Bà Trương Thị Th, Ông Đỗ Duy R vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập, đồng ý phân chia di sản thừa kế đối với phần đất có diện tích 489,65m², trên đất có 01 căn nhà cấp 04 diện tích 74,33m², thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ cụ Đào Thị L ngày 16/9/1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cụ Đào Thị S, chấp nhận yêu cầu phản tố của Bà Nguyễn Thị NgD, Ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T và yêu cầu độc lập của Bà Đào Thị Th, bà Trương Mỹ Lan, Ông Trương Văn Kh, Bà Trương Thị Th và Ông Đỗ Duy R về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Cụ Đào Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế mà cha, mẹ của cụ là cụ Đào B, cụ Lê Thị Kh để lại gồm Quyền sử dụng đất có diện tích 527,25m² (trong đó có 37,60m² thuộc lộ giới, diện tích đất còn lại là 489,65m²) thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/1999 cho hộ cụ Đào Thị L. Quá trình giải quyết vụ án bà D, ông Tân, ông Tuấn đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của cụ S và có đơn phản tố yêu cầu được hưởng di sản thừa kế mà lẽ ra khi còn sống cụ L được hưởng; đồng thời bà Th, bà L, ông Kh, bà Th, Ông R có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu phân chia di sản thừa kế nói trên và hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/1999 cho hộ bà Đào Thị L theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án; ngày 13/12/2021 Cụ Đào Thị S chết nên cần đưa những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ S gồm Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, ông Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh vào tham

gia tố tụng trong vụ án, những đương sự vừa nêu cũng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của cụ S và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án nói trên theo quy định của pháp luật.

Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét về hàng thừa kế:

Cụ ông Đào B (chết năm 1985), cụ bà Lê Thị Kh (chết năm 1948) là vợ chồng; quá trình chung sống cụ B, cụ Kh có những người con chung gồm: Cụ Đào Thị S (sinh năm 1926, chết ngày 13/12/2021), có chồng là cụ Phan Xuân Phụng (chết trước cụ S), cụ S và cụ Phụng có những người con chung bao gồm Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, ông Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh; Cụ Đào Thị N (chết ngày 18/02/2018), có chồng là cụ Trương H (chết trước cụ Năm), cụ Năm và cụ Hùng có những người con chung gồm Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, Bà Trương Thị Th; cụ Đào Thị L (chết ngày 03/01/2008), có chồng là cụ Lê Tấn Ích và cụ Lê Văn Lợi (cụ Í và cụ L chết trước cụ L), có con chung gồm Bà Nguyễn Thị NgD, Ông Đào Thanh T, ông Lê Thành T; Cụ Đào Thị R (chết ngày 07/11/2015), có chồng là cụ Đỗ Văn M (chết trước cụ R), có con là Ông Đỗ Duy R. Ngoài ra cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh không có người vợ, người chồng, không có con riêng, con nuôi, nào khác; cha mẹ ruột của hai cụ đã chết từ trước.

Bị đơn cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thống nhất với lời trình bày của cụ S về mối quan hệ huyết thống và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của vợ chồng cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh; vợ chồng cụ S và cụ Ph, vợ chồng cụ N và cụ H, vợ chồng cụ L và cụ Í, cụ L, vợ chồng cụ R và cụ M; thời điểm chết của những người này, không có tranh chấp về hàng, diện thừa kế. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Căn cứ quy định điểm A mục III Thông tư 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các tranh chấp thừa kế thì: Cụ Đào Thị S, Cụ Đào Thị N, cụ Đào Thị L, Cụ Đào Thị R là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đào Thị L gồm: Bà Nguyễn Thị NgD, Ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T; những người thuộc hàng thừa kế của Cụ Đào Thị R là Ông Đỗ Duy R;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Cụ Đào Thị S gồm: Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành Nh; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Cụ Đào Thị N gồm: Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, Ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Thùy.

[3.2] Xét về di sản thừa kế:

Ngày 23/4/1994 Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà cửa số 10238/XDQ58 ngày 23/4/1994 cho “hộ ông bà Đào Bút” đối với lô đất có nhà ở diện tích 72m², sử dụng chính là 50m² tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; ngày 16/9/1999 Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 cho hộ cụ Đào Thị L đối với diện tích Quyền sử dụng đất 706,4m², thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ; ngày 23/5/2005 cụ L chuyển nhượng một phần diện tích đất 346,5m², thuộc một phần thửa 55 (thửa mới 208), tờ bản đồ số 08 nói trên cho ông Nguyễn Mạnh L, diện tích còn lại là 359,9m². Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thừa nhận diện tích đất nói có nguồn gốc là của cụ ông Đào B và cụ bà Lê Thị Kh. Do vậy căn cứ vào quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và xác định diện tích đất này là tài sản chung; thuộc quyền sử dụng của vợ chồng cụ ông Đào B và cụ bà Lê Thị Kh.

Tuy nhiên, diện tích đất nói trên hiện nay đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 mang tên hộ bà Đào Thị L. Theo nội dung đơn đăng ký Quyền sử dụng đất ngày 30/8/1999 mà cụ Đào Thị L kê khai để xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thể hiện nguồn gốc đất do sang nhượng năm 1960. Như vậy tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho cụ L thì diện tích đất kê khai không đúng nguồn gốc dẫn đến việc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó nguyên đơn yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ bà Đào Thị L ngày 16/9/1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Huỳnh Bảo Duy, người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông T, bà L, ông Nh; bà D là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Tân, ông Tuấn; bà Hương là người đại diện theo ủy quyền của bà Th, bà L, ông Kh, bà Th và Ông R thống nhất đề nghị hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày

16/9/1999 cho hộ bà Đào Thị L, riêng diện tích đất 346,5m², thuộc một phần thửa 55 (thửa 208), tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại phường 6, thành phố Đ, ngày 23/5/2005 cụ L đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh L các đương sự không tranh chấp; đề nghị chia di sản thừa kế đối với diện tích đất theo Hòa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 09/3/2020 có diện tích là 489,65m² và phần 37,60m² đất thuộc lộ giới; phân chia diện tích đất này cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất cụ ông Đào B và cụ bà Lê Thị Kh, mỗi người $\frac{1}{4}$ kỷ phần theo quy định của pháp luật, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức của xã hội nên cần ghi nhận.

[3.3.] Theo hồ sơ thể hiện cũng như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 05/11/2021 thì trên diện tích đất tranh chấp có 01 căn nhà cấp 04, xung quanh là đất trống, về hiện trạng nhà và Quyền sử dụng đất các đương sự trình bày vẫn giữ nguyên hiện trạng từ trước đến nay, không thay đổi gì; theo kết quả đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 09/3/2020 thì tổng diện tích đo đạc thực tế là 527,25m² (trong đó có 37,60m² đất thuộc lộ giới đường H, diện tích đất còn lại là 489,65m²). Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất kết quả đo vẽ nói trên, đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng các đương sự đều thống nhất thỏa thuận giá trị Quyền sử dụng đất là 6.500.000.000đ. Do đó Tòa án căn cứ vào kết quả đo vẽ và giá trị tài sản mà các đương sự đã thống nhất để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế: Theo hòa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 09/3/2020 thì diện tích đất hiện nay là 527,25m² (trong đó có 37,60m² thuộc lộ giới, diện tích đất còn lại là 489,65m²). Do các đương sự đều có yêu cầu chia di sản thừa kế nên cần căn cứ vào đây để xem xét, giải quyết yêu cầu của đương sự.

Do cụ S đã chết vào ngày 13/12/2021 nên cần giao cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ S là Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành Nh quản lý, sử dụng kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống cụ S được hưởng của cụ ông Đoàn Bút và cụ bà Lê Thị Kh.

Bà Nguyễn Thị NgD, Ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T được hưởng kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống cụ Đào Thị L được hưởng của cụ ông Đoàn Bút và cụ bà Lê Thị Kh.

Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, Ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Thùy được hưởng kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống cụ Năm được hưởng của cụ ông Đoàn Bút và cụ bà Lê Thị Kh.

Ông Đỗ Duy R được hưởng kỷ phần thừa kế mà lẽ ra khi còn sống Cụ Đào Thị R được hưởng của cụ ông Đoàn Bút và cụ bà Lê Thị Kh.

Như vậy, diện tích đất thực tế là 527,25m² (trong đó có 37,60m² thuộc lộ giới đường H), thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 6.500.000.000đ; được chia cho 04 kỷ phần thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Đoàn Bút, cụ bà Lê Thị Kh, mỗi kỷ phần trị giá 1.625.000.000đ; cụ thể như sau:

+ Bà L, ông T, bà L, ông Nh được giao quản lý, sử dụng kỷ phần lẽ ra Cụ Đào Thị S khi còn sống được hưởng là 122,4125m² và tạm giao 9,4m² đất thuộc lộ giới đường H, thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 1.625.000.000đ.

+ Bà Th, bà L, ông Kh, bà Th được quản lý, sử dụng kỷ phần lẽ ra Cụ Đào Thị N khi còn sống được hưởng là 122,4125m² và tạm giao 9,4m² đất thuộc lộ giới đường H, thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 1.625.000.000đ.

+ Bà D, ông Tân, ông Tuấn được quản lý, sử dụng kỷ phần lẽ ra cụ Đào Thị L khi còn sống được hưởng là 122,4125m² và tạm giao 9,4m² đất thuộc lộ giới đường H, thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 1.625.000.000đ.

+ Ông R được quản lý, sử dụng kỷ phần lẽ ra Cụ Đào Thị R khi còn sống được hưởng là 122,4125m² và tạm giao 9,4m² đất thuộc lộ giới đường H, thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 1.625.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đều thống nhất các kỷ phần thừa kế được nhận sẽ nhập lại với nhau và cùng đứng tên đồng sở hữu, sử dụng khối di sản này; xét thấy việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Đối với căn nhà cấp 4 trên đất, do đã xuống cấp và không còn giá trị sử dụng; các bên cũng không tranh chấp nên không đề cập.

[5] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cụ Đào Thị S; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ S gồm Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành Nh; chấp nhận yêu cầu độc lập của Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, Ông Trương Văn Kh, Bà Trương Thị Th, Ông Đỗ Duy R để tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[6] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 1.400.000đ. Quá trình giải quyết vụ án; Cụ Đào Thị S đã nộp tạm ứng chi phí nói trên và được Tòa án quyết toán xong. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ S gồm các ông, Bà Phan Đào Thùy L, Phan Đào Thanh T, Phan Đào Thùy L, Phan Đào Thành Nh, là Anh Huỳnh Nguyễn Bảo D đồng ý chịu toàn bộ chi phí nói trên nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí:

Lẽ ra Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng D, ông Đào Thanh T, ông Đỗ Duy R phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được nhận. Tuy nhiên Bà Đào Thị Th, sinh năm: 1959, Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1944, ông Trương Văn Kh, sinh năm: 1961, Bà Nguyễn Thị Ng D, sinh năm: 1954, ông Đào Thanh T, sinh năm 1961, Ông Đỗ Duy R, sinh năm: 1945; tính đến nay đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó cần miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Thu, bà Lan, ông Khôi, bà D, ông Tân, Ông R.

Ông Lê Thành T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với kỷ phần thừa kế được nhận là: $60.750.000\text{đ}/3 = 20.250.000\text{đ}$ ($36.000.000\text{đ} + 3\% \times 825.000.000\text{đ}$).

Bà Trương Thị Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với kỷ phần thừa kế được nhận là: $60.750.000\text{đ}/4 = 15.187.500\text{đ}$ ($36.000.000\text{đ} + 3\% \times 825.000.000\text{đ}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Thông tư 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 676, Điều 685 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 100, 106 Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ các khoản 4, 5, 6 Điều 26, các điểm a, b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cụ Đào Thị S, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Cụ Đào Thị S gồm: Bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành T, bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh về việc: “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” đối với Bà Nguyễn Thị Ng D, ông Đào Thanh T, ông Lê Thành T.

+ Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Ng D, ông Đào Thanh T, ông Lê Thành T về việc “Tranh chấp di sản thừa kế”.

+ Chấp nhận và yêu cầu độc lập của Bà Đào Thị Th, bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Th, ông Đỗ Duy R về việc “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất”.

Tuyên xử:

1. Xác định hàng thừa kế:

1.1. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh gồm Cụ Đào Thị S, Cụ Đào Thị N, cụ Đào Thị L và Cụ Đào Thị R.

1.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của Cụ Đào Thị S là: Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành Nh.

1.3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của Cụ Đào Thị N là: Bà Đào Thị Th, bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Thùy.

1.4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đào Thị L là: Bà Nguyễn Thị Ng D, Ông Đào Thanh T, Ông Lê Thành T.

1.5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của Cụ Đào Thị R là: Ông Đỗ Duy R.

2. Xác định lô đất có diện tích 359,9m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/1999 cho hộ bà Đào Thị L, thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; theo kết quả đo vẽ thực tế là 527,25m², trong đó có 37,60m² đất thuộc lộ giới đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, thuộc một phần các thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là di sản thừa kế của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh để lại, có giá trị là 6.500.000.000đ.

3. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P344025 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/1999 cho hộ bà Đào Thị L, thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Xác định diện tích Quyền sử dụng đất của một kỷ phần mà những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Đào B, cụ bà Lê Thị Kh được hưởng là 131,8125m² (trong đó có 122,4125m² ngoài lộ giới và 9,4m² đất thuộc lộ giới đường

H), thuộc một phần thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trị giá là 1.625.000.000đ.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

4.1. Bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành T, bà Phan Đào Thùy L, ông Phan Đào Thành Nh; bà Đào Thị Th, bà Trương Thị Mỹ L, ông Trương Văn Kh, bà Trương Thị Thùy; Bà Nguyễn Thị Ng D, ông Đào Thanh T, ông Lê Thành T; ông Đỗ Duy R được quyền đồng sử dụng lô đất có diện tích 489,65m² thuộc một phần các thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ 08 tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (trong đó tỷ lệ đồng sử dụng là: bà L, ông T, bà L, ông Nh $\frac{1}{4}$; bà Th, bà L, ông Kh, bà Th là $\frac{1}{4}$; bà D, ông Tân, ông Tuấn là $\frac{1}{4}$; Ông R là $\frac{1}{4}$ của tổng diện tích đất nói trên).

4.2. Tạm giao cho bà L, ông T, bà L, ông Nh; bà Th, bà L, ông Kh, bà Th; bà D, ông Tân, ông Tuấn; Ông R 37,60m² đất thuộc lộ giới đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, thuộc một phần các thửa 44, 55, 65, 95, tờ bản đồ 08 tọa lạc tại số 159, đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để cùng đồng sử dụng (trong đó tỷ lệ đồng sử dụng là: bà L, ông T, bà L, ông Nh $\frac{1}{4}$; bà Th, bà L, ông Kh, bà Th là $\frac{1}{4}$; bà D, ông Tân, ông Tuấn là $\frac{1}{4}$; Ông R là $\frac{1}{4}$ của tổng diện tích đất nói trên), khi nhà nước có chủ trương thu hồi thì phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

(Có họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ thực hiện ngày 09/3/2020 kèm theo).

4.3. Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động, kê khai, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được đồng sử dụng và diện tích đất tạm giao nói trên theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành T, Bà Phan Đào Thùy L, Ông Phan Đào Thành Nh về việc chịu 1.400.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã tạm nộp và quyết toán xong).

6. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho Cụ Đào Thị S; Bà Nguyễn Thị NgD, Ông Đào Thanh T, Bà Đào Thị Th, Bà Trương Thị Mỹ L, Ông Trương Văn Kh, Ông Đỗ Duy R.

Ông Lê Thành T phải chịu 20.250.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 12.834.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008801 ngày 23/12/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh L. Ông T còn phải nộp 7.416.000đ.

Bà Trương Thị Th phải chịu 15.187.500đ án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 10.125.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008802 ngày 23/12/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Thủy còn phải nộp 5.062.500đ.

7. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV & THA (01);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Đương sự (13);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Châu Thạch